

Số: 03 /BC - BKS

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
VỀ KẾT QUẢ KINH DOANH, KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT, BAN GIÁM ĐỐC

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông – Công ty CP Chứng khoán Dầu khí

Căn cứ vào báo cáo kết quả kinh doanh, báo cáo tài chính kiểm toán, báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2020 và kế hoạch năm 2021, Ban kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông báo cáo thẩm định về kết quả kinh doanh của công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, BGĐ như sau:

I. VỀ QUẢ KINH DOANH NĂM 2020

Căn cứ vào Báo cáo tài chính đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán (AASC); Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động, tình hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán Việt Nam áp dụng đối với công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính doanh nghiệp.

1. Một số chỉ tiêu về kết quả kinh doanh năm 2020 như sau:

Đơn vị tính: tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2020	Thực hiện			
			Thực hiện năm 2020	Thực hiện năm 2019	% TH 2020 so với TH 2019	% TH so với KH 2020
I	Tổng doanh thu	150.00	158.48	123.93	128%	106%
1	Doanh thu dịch vụ chứng khoán	98.40	107.52	64.58	166%	109%
1.1	Môi giới chứng khoán	24.00	33.62	14.51	232%	140%
1.2	Dịch vụ tài chính	62.67	61.68	38.12	162%	98%
1.3	Lưu ký và quản lý cổ đông	7.20	6.62	7.19	92%	92%
1.4	Doanh thu khác	4.53	5.60	4.76	118%	124%
2	Doanh thu đầu tư chứng khoán	19.00	21.94	40.44	54%	115%
3	Doanh thu tư vấn	25.00	14.19	11.23	126%	57%
4	Doanh thu TTPT	4.00	3.34	4.43	75%	84%
5	Doanh thu và thu nhập khác	3.60	11.49	3.25	354%	319%
II	Tổng chi phí	143.50	151.68	117.50	129%	106%
III	Doanh thu khác	-	0.13	(0.08)	-163%	-
IV	Lợi nhuận trước trích lập	22.40	22.90			102%
V	Lợi nhuận sau trích lập	6.50	6.93	6.35	109%	107%

Kết quả doanh thu năm 2020 đạt 158.48 tỷ, hoàn thành vượt 106% kế hoạch năm 2020 và vượt 128% so với thực hiện năm 2019. Lợi nhuận sau thuế năm 2020 của công ty đạt 6.93 tỷ đồng tương đương với 107% kế hoạch năm 2020. Chỉ tiêu An toàn tài chính tại ngày 31/12/2020 của Công ty là 203.09% trên mức yêu cầu (tối thiểu 180%) theo quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

2-Về trạng thái tài sản, nguồn vốn tại 31/12/2020

Đơn vị tính: triệu đồng

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2020	31/12/2019
	TÀI SẢN NGẮN HẠN		1,129,554	859,644
I	Tài sản tài chính		1,126,459	855,157
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	4	13,531	33,362
2	Các khoản tài chính ghi nhận thông qua Lãi/Lỗ	5	14,177	19,801
3	Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM)	5	171,972	130,154
4	Các khoản cho vay	5	627,693	399,025
5	Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	5	221,206	206,447
6	Các khoản phải thu	6	14,318	15,379
7	Trả trước cho người bán	8	18,160	
8	Phải thu các dịch vụ công ty chứng khoán cung cấp	6	12,751	15,773
9	Các khoản phải thu khác	6	50,684	51,960
10	Dự phòng suy giảm giá trị các khoản phải thu	7	(18,033)	(16,744)
II	Tài sản ngắn hạn khác		3,095	4,487
1	Tạm ứng		424	1,401
2	Vật tư văn phòng, công cụ, dụng cụ	9	1006	1,154
3	Chí phải trả trước ngắn hạn	10	653	360
4	Tài sản ngắn hạn khác	12	1221	1,781
5	Dự phòng suy giảm giá trị tài sản ngắn hạn khác		(209)	(209)
B	TÀI SẢN DÀI HẠN		144,151	41,365
I	Tài sản tài chính dài hạn		105,904	
1	Các khoản đầu tư		105,904	
1.1	Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM)	13	105,904	
I	Tài sản cố định		16,386	18,392
1	Tài sản cố định hữu hình	14	8,885	8,934
	Nguyên giá		26,089	25,127
	Giá trị hao mòn lũy kế		(17,204)	(16,193)
2	Tài sản cố định vô hình	15	7,501	9,458
	Nguyên giá		24,431	24,336
	Giá trị hao mòn lũy kế		(16,930)	(14,878)
II	Chi phí XDCB dở dang		1,265	1,885
V	Tài sản dài hạn khác		20,596	21,088
1	Cầm cố thế chấp, ký quỹ, ký cược dài hạn	11	1,579	1,579
2	Chi phí trả trước dài hạn	10	5,117	6,513
3	Tiền nộp Quỹ Hỗ trợ thanh toán	16	13,900	12,996
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		1,273,705	901,009

Theo Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2020 của công ty cho biết tổng tài sản tăng lên 373 tỷ đồng, tăng trưởng khoảng 141%; Trong đó tài sản ngắn hạn tăng 2270 tỷ đồng bằng 131%. Tuy nhiên trong tài sản ngắn hạn, chỉ tiêu tiền và các khoản tương đương tiền giảm 20 tỷ đồng bằng 41%, các khoản đầu tư tài chính sẵn sàng để bán tăng từ 206 tỷ lên 221 tỷ, bằng 107%; trong đó chủ yếu vẫn là giá trị tài sản nằm trong danh mục OTC, tính thanh khoản thấp.

Về nguồn vốn tại 31/12/2020 như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2020	31/12/2019
C	NỢ PHẢI TRẢ		648,454	282,193
I	Nợ phải trả ngắn hạn		648,354	282,093
1	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	17	186,680	21,900
2	Trái phiếu phát hành ngắn hạn	18	289,100	213,400
3	Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	19	1,871	773
4	Phải trả người bán ngắn hạn	20	7,506	13,377
5	Người mua trả tiền trước ngắn hạn		2,119	1,809
6	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	21	2,946	1,053
7	Phải trả người lao động		893	-
8	Các khoản trích nộp phúc lợi nhân viên		664	375
9	Chi phí phải trả ngắn hạn	22	2,987	1,166
10	Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	23	8,240	6,240
11	Các khoản phải trả, phải nộp khác	24	145,320	21,990
12	Quỹ khen thưởng, phúc lợi		28	10
II	Nợ phải trả dài hạn		100	100
1	Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn	23	90	90
2	Quỹ bảo vệ nhà đầu tư		10	10
D	VỐN CHỦ SỞ HỮU		625,251	618,816
I	Vốn chủ sở hữu	25	625,251	618,816
1	Vốn đầu tư của chủ sở hữu		624,576	665,853
1.1	Vốn góp của chủ sở hữu		598,413	598,413
1.3	Thặng dư vốn cổ phần		26,163	67,440
2	Chênh lệch đánh giá theo tài sản theo giá trị hợp lý		(12,500)	(12,500)
3	Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ		3,375	3,375
4	Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ		3,365	3,365
5	Lợi nhuận chưa phân phối		6,435	(41,277)
5.1	Lợi nhuận sau thuế đã thực hiện		7,603	(42,164)
5.2	Lợi nhuận chưa thực hiện		(1,168)	887
	TỔNG CỘNG NỢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU		1,273,705	901,009

Về nguồn vốn: cũng như chi tiêu Tài sản, chi tiêu nguồn vốn tăng lên 373 tỷ đồng, trong đó nguồn vốn chủ sở hữu tăng lên 6,435 tỷ đồng bằng 101%, nợ phải trả tăng 366,3 tỷ đồng đạt 230%; thể hiện sự bứt phá về vốn lưu động phục vụ kinh doanh. Tuy nhiên nếu so sánh hiệu quả sử dụng vốn thì năm 2020 tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản hoặc trên nợ phải trả đều thấp hơn so với năm 2018, và 2019; cụ thể: năm 2018, một đồng tài sản góp phần tạo ra 0,008 đồng lợi nhuận, năm 2019 là 0,0076 đồng, thì năm 2020, một đồng tài sản chỉ tạo ra 0,0054 đồng lợi nhuận bằng 66% so với năm 2018 và 71% năm 2019.

Về cơ cấu nguồn vốn chủ sở hữu có thay đổi lớn, chi tiêu lợi nhuận chưa phân phối từ con số âm 41,277 tỷ đồng đã tăng lên 6,435 tỷ đồng và không còn lỗ lũy kế do sử dụng thặng dư vốn cổ phần từ các đợt tăng vốn của các năm 2009, 2010, 2011 để bù lỗ lũy kế.

II. ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT, BAN GD

- Về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, của Ban Giám đốc:

> Đối với HĐQT.

Trong năm 2020, Hội đồng Quản trị đã thường xuyên giám sát hoạt động của Ban Giám đốc và các bộ phận liên quan thông qua cơ chế phân công nhiệm vụ cụ thể, rõ ràng nhằm đánh giá hiệu quả làm việc của Ban Điều hành đảm bảo hoạt động của Công ty được minh bạch, tuân thủ đúng

pháp luật, triển khai thực hiện theo đúng các Nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông; đó là:

- Triển khai thực hiện Chiến lược phát triển PSI đến 2020 và tầm nhìn 2030 theo định hướng mô hình Ngân hàng đầu tư trong lĩnh vực Năng lượng, cụ thể: Phát hành thành công 300 tỷ đồng trái phiếu theo 02 Đợt phát hành trong năm 2020. Tập trung nguồn vốn khả dụng để đẩy mạnh các mảng hoạt động Ngân hàng đầu tư: dịch vụ tài chính, đầu tư, tạo lập thị trường. Đẩy mạnh công tác phát triển mạng lưới tại các trung tâm hành chính Dầu khí và các điểm giao dịch ưu tiên của PVcomBank. Trong năm 2020, Công ty đã hoàn thành việc sửa chữa, mở rộng PGD1 tại 18 Lý Thường Kiệt; PGD2 18 Láng Hạ và Điểm giao dịch ưu tiên 22 Ngô Quyền – Tòa nhà PVcombank.
- Đưa hệ thống hạ tầng và phần mềm giao dịch chứng khoán mới triển khai đúng tiến độ và được vận hành hiệu quả, ổn định.
- Công tác nhân sự đã tuyển dụng bổ sung nhân sự cấp cao, đồng thời thực hiện sàng lọc sắp xếp nhân sự yếu kém.
- Hoàn thành xây dựng, áp dụng Quy định giao đánh giá công việc để trả lương theo năng suất lao động (KPIs), bước đầu đã tạo động lực trong kinh doanh và môi trường làm việc công bằng.
- Chỉ đạo đẩy mạnh công tác truyền thông hình ảnh thương hiệu gắn với định hướng chiến lược Dầu khí, Năng lượng đã tạo được dấu ấn với các Cơ quan quản lý Nhà nước, PVN và các nhà đầu tư trong và ngoài nước.
- Chỉ đạo bám sát thực hiện tối đa các công việc của PVN và các đơn vị thành viên; SCIC, các Tổng Công ty, Tập đoàn lớn... Tiếp cận các khách hàng Nhật Bản của cổ đông chiến lược SMBC Nikko để tìm kiếm cơ hội tư vấn, cung cấp dịch vụ tài chính, chứng khoán.
- Ngoài ra xây dựng được văn hóa doanh nghiệp, tinh thần kinh doanh; thực hiện tốt kỷ cương, kỷ luật lao động.

➤ **Đối với BGD**

Bên cạnh nhiệm vụ kinh doanh, với kết quả doanh thu đạt 158.48 tỷ, hoàn thành vượt 106% kế hoạch năm 2020 và vượt 128% so với thực hiện năm 2019. Lợi nhuận sau thuế đạt 6.93 tỷ đồng tương đương với 107% kế hoạch năm 2020 trong năm 2020, Công ty đã thực hiện được các công việc khác như sau:

- Tăng quy mô Tổng tài sản từ 648 tỷ năm 2018 lên gần 1273 tỷ tại ngày 31/12/2020.
- Lỡ lũy kế từ năm 2011 đã được xử lý thông qua việc sử dụng Thặng dư vốn cổ phần.
- Về nguồn vốn: trong năm 2020, Công ty đã triển khai thành công phương án bổ sung nguồn vốn cho hoạt động kinh doanh bằng việc phát hành trái phiếu PSI với khối lượng huy động thành công hơn 500 tỷ đồng.
- Về sản phẩm dịch vụ: đã triển khai có hiệu quả các sản phẩm huy động vốn: quản lý tiền trên tài khoản chứng khoán, sản phẩm phối hợp với Ngân hàng PVcombank về cho vay Ứng trước tiền bán chứng khoán, dịch vụ chuyển nhượng Trái phiếu Doanh nghiệp cho Khách hàng PVcombank, sản phẩm thu chi hộ và thanh toán trực tuyến đã được phân tích yêu cầu giữa PSI và PVcombank, dự kiến sẽ sớm đi vào triển khai hoạt động. Sản phẩm mở tài khoản trực tuyến đã được triển khai áp dụng từ ngày 24/11/2020, đánh dấu bước tiến mới của PSI trên đường đua công nghệ số.
- Về khách hàng: duy trì việc thực hiện các nghiệp vụ liên quan đến tư vấn, dịch vụ chứng khoán cho PVN và các đơn vị thành viên.

- Bên cạnh đó, trong năm 2020 Công ty đã mở rộng hợp tác và phát triển thêm được một số đối tác khách hàng tổ chức tiềm năng đó là FECON, Quỹ đầu tư Trái Phiếu Techcombank, Thủy điện Đăkrinh...
- Về nhân sự: công tác nhân sự đã bổ sung được nhân sự cấp cao, đồng thời thực hiện sàng lọc sắp xếp nhân sự yếu kém.
- Về kỷ cương, kỷ luật: xây dựng được văn hóa doanh nghiệp; thực hiện tốt kỷ cương, kỷ luật lao động.
- Về chế độ lương, thưởng cho Cán bộ Nhân viên: trong năm 2020, PSI đã áp dụng Quy định giao đánh giá công việc để trả lương theo năng suất lao động (KPIs), bước đầu đã tạo động lực trong kinh doanh và môi trường làm việc công bằng, hiệu quả.

1. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc.

- Trong năm 2020, được sự phối hợp chặt chẽ của Hội đồng Quản trị (HĐQT) và Ban Giám đốc (BGĐ), BKS tiếp tục thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và khuyến nghị thực hiện những thay đổi cần thiết tại PSI để góp phần tăng hiệu quả của hoạt động quản lý rủi ro và nâng cao chất lượng quản trị doanh nghiệp.

- HĐQT, Ban GD và các đơn vị đã thực hiện việc cung cấp đầy đủ thông tin và tạo điều kiện cho Ban kiểm soát được tiếp cận với tài liệu để kiểm tra, giám sát.

- Ban Kiểm soát đã nhận được sự phối hợp chặt chẽ trong hoạt động kiểm soát của HĐQT, BGĐ và các đơn vị liên quan trong công ty, không có một sự cản trở nào trong hoạt động của BKS. Về cơ bản thông tin tài liệu cung cấp đã đáp ứng được hoạt động giám sát của BKS.

2. Những điểm chưa đạt được

Bên cạnh những kết quả đạt được trong năm 2020, PSI vẫn còn một số hạn chế cần phải khắc phục như sau:

- Vốn điều lệ của Công ty là 598 tỷ đồng, nhưng gần 50% bị tồn đọng trong danh mục OTC và nợ xấu chưa được giải quyết. PSI cần nỗ lực để giảm danh mục tồn đọng, thu hồi nợ xấu để có nguồn vốn đáp ứng hoạt động kinh doanh.

- Chưa đủ Vốn điều lệ để đáp ứng điều kiện triển khai các sản phẩm phái sinh.

- Nguồn vốn huy động mới được bổ sung vào cuối năm 2019, tuy nhiên việc huy động vốn có giới hạn nhất định nên vẫn chưa đáp ứng đủ nhu cầu mở rộng hoạt động kinh doanh của Công ty.

- Mạng lưới khách hàng mỏng, sản phẩm chưa đa dạng, chưa bắt nhịp được với thị trường.

- Hệ thống hạ tầng, cơ sở vật chất đang trong quá trình nâng cấp sau hơn 10 năm đầu tư.

- Nhân sự mỏng và không ổn định. Tính chủ động, tích cực trong công việc ở một số đơn vị, bộ phận chưa cao, chất lượng công việc chưa đáp ứng yêu cầu, chưa theo kịp với cơ chế và tình hình thị trường, có những công việc còn chậm tiến độ, thiếu tính cố gắng và quyết liệt.

- Chưa xử lý dứt điểm công nợ tồn đọng.

V- KIẾN NGHỊ CỦA BAN KIỂM SOÁT

Để tăng cường công tác quản lý, điều hành của HĐQT, Ban GD, công tác kiểm tra, kiểm toán, nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh với mô hình tổ chức mới trong năm 2021, Ban Kiểm soát có một số kiến nghị như sau:

- HĐQT, Ban điều hành cần tiếp tục rà soát, đánh giá lại các danh mục đầu tư, đánh giá đầy đủ tình hình tài chính của khách hàng để có biện pháp xử lý kịp thời, đảm bảo thu hồi vốn kinh doanh của Công ty.

- Tập trung xử lý các khoản tồn đọng trong công nợ phải thu, tồn đọng trong đầu tư tài chính. Tạo dựng giá trị của PSI trên thị trường chứng khoán tương xứng với tiềm năng và cơ hội hiện có.

- Từng bước có giải pháp thoái vốn trong danh mục OTC.

- Tăng cường sự phối hợp trong công tác kiểm tra, kiểm toán, giữa Ban kiểm soát, Phòng kiểm toán nội bộ nhằm đảm bảo tính độc lập khách quan và hiệu quả trong công tác kiểm tra, kiểm toán.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- ĐHCĐ năm 2021
- HĐQT, GD (để biết, phối hợp)
- Lưu VT, BKS.

T.M BAN KIỂM SOÁT

TRƯỞNG BAN



Nguyễn Văn Nhiệm

